

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1891** QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 2 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ; Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 2779/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế nội bộ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận tại văn bản số 620/XSKT-TCLĐTL ngày 10/7/2024 và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5089/TTr-SKHĐT ngày 10/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy khối CQ&DN tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.Huy



ĐIỀU LỆ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TỈNH BÌNH THUẬN
(kèm theo Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 28/10/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Đối tượng áp dụng:

- Người quản lý, người lao động Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Thuận;

- Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Thuận;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp và có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Công ty” là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận;

b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) “Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp” là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

d) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;

e) Người có quan hệ gia đình bao gồm: Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;

g) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những nội dung sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty; tên, địa chỉ văn phòng đại diện trực thuộc Công ty

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty

a) Tên Công ty:

Tên đầy đủ: Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận.

Tên viết tắt: Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận.

b) Trụ sở Công ty:

Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận có trụ sở chính đặt tại số 343, đường Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Website: www.xosobinhthuan.com.vn

Số điện thoại: (0252)3822568

Số fax: (0252)3821968

2. Tên, địa chỉ các văn phòng đại diện

a) Văn phòng đại diện thành phố Hồ Chí Minh, đặt tại số 45 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

b) Văn phòng đại diện thành phố Cần Thơ, đặt tại số 88B1, đường Ung Văn Khiêm, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Công ty có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác; tự chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

Điều 5. Ngành, nghề kinh doanh; mục tiêu hoạt động; nhiệm vụ do Nhà nước giao

1. Ngành, nghề kinh doanh: 9200: Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc (92001: Hoạt động xổ số).

2. Mục tiêu hoạt động: Hoạt động kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các nhiệm vụ do Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao; tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động; tăng thu cho ngân sách địa phương; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội góp phần vào công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế xã hội tinh nhà.

3. Nhiệm vụ do Nhà nước giao: Công ty thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Vốn điều lệ và việc điều chỉnh vốn điều lệ

1. Tổng vốn điều lệ của Công ty là 344.569.015.592 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bốn tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu, không trăm mười lăm ngàn, năm trăm chín mươi hai đồng).

2. Vốn điều lệ quy định tại Điều lệ này có thể điều chỉnh trong quá trình hoạt động và việc điều chỉnh vốn điều lệ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chủ sở hữu nhà nước, đại diện chủ sở hữu nhà nước và người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận là Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty, bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn Nhà nước đầu tư vào Công ty, phòng, chống dàn trải, lãng phí, thất thoát vốn tài sản của Nhà nước và Công ty.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận là Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty; thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ này;

b) Chủ tịch Công ty do Cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm, là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty để thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 8. Người đại diện theo pháp luật

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty là 02 người, gồm có: Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty.

2. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam.

3. Chủ tịch Công ty là người đứng đầu Công ty có trách nhiệm nhân danh Công ty thực hiện toàn bộ các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty (trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc Giám đốc Công ty), đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm đối với thiệt hại có liên quan.

4. Giám đốc Công ty có trách nhiệm nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty thuộc thẩm quyền phụ trách trực tiếp của Giám đốc, chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do mình gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại Công ty được thành lập, hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó.

3. Công ty tôn trọng và không gây cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập, hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại Công ty; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 11. Quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, chuyển giao Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Về điều lệ, chiến lược, kế hoạch của Công ty

a) Ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty;

b) Phê duyệt để Chủ tịch Công ty quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

c) Quyết định phê duyệt các kế hoạch quy định tại điểm b khoản 2 Điều này bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch.
- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và các chỉ tiêu kế hoạch khác.
- Giải pháp thực hiện kế hoạch.
- Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.
- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Về giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt:

Thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch quy định tại điểm b khoản 2 Điều này và đánh giá kết quả thực hiện;

Hướng dẫn, đôn đốc Công ty xây dựng, gửi báo cáo giữa kỳ và báo cáo cuối kỳ về tình hình thực hiện các kế hoạch để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- Tình hình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch;
- Hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch (nếu có);
- Các giải pháp tiếp theo để hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch kỳ kế tiếp.

3. Về quản lý cán bộ của Công ty

a) Đối với Người quản lý Công ty

- Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty;

- Có ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc;

- Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý Công ty theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty.

b) Đối với Kiểm soát viên

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao nhiệm vụ cho sở ngành thuộc Cơ quan đại diện chủ sở hữu để theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động, quản lý, chế độ chính sách của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty;

- Thành lập Ban Kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát;

- Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên;

- Quyết định mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, các chi phí hoạt động khác của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên; được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty; được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty;

- Lựa chọn, quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm kiểm soát viên và có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên;

- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

4. Về hoạt động tài chính và đầu tư của Công ty

a) Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

b) Phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động);

c) Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Chủ tịch Công ty đối với dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của Công ty có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

d) Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ;

đ) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty;

e) Phê duyệt chủ trương đề Chủ tịch Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể văn phòng đại diện của Công ty theo quy định của pháp luật;

g) Phê duyệt chế độ thù lao cho thành viên Hội đồng Giám sát xã số Tỉnh, Tổ giúp việc Hội đồng Giám sát xã số Tỉnh và mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

5. Tổ chức giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Công ty

a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của Chính phủ;

b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của Chính phủ;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện quyền và trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 2779/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế nội bộ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

d) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện thanh tra hoạt động của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định pháp luật có liên quan.

6. Quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty.

2. Phải xác định và tách biệt tài sản của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty với tài sản của Công ty.

3. Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 13. Quyền của Công ty

1. Quyền về tổ chức bộ máy

a) Tổ chức bộ máy quản lý, kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao;

b) Thành lập Văn phòng đại diện trực thuộc Công ty phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật sau khi có ý kiến chấp thuận của Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Căn cứ vào kế hoạch, chiến lược kinh doanh, Công ty xác định kế hoạch sử dụng lao động, chủ động tuyển, thuê, ký hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương theo hiệu quả hoạt động kinh doanh và các quyền khác của người sử dụng lao động theo các quy định của pháp luật lao động và các quy định khác của pháp luật.

2. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính

a) Tiếp nhận vốn từ chủ sở hữu, sử dụng vốn và tài sản của Công ty để kinh doanh và thực hiện các hoạt động hợp pháp khác trong đó bao gồm thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty;

b) Được phép huy động vốn theo quy định của pháp luật để phục vụ cho hoạt động kinh doanh;

c) Được thuê tài sản (bao gồm cả hình thức thuê tài chính) để phục vụ hoạt động kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Công ty và đảm bảo kinh doanh

có hiệu quả. Việc thuê và sử dụng tài sản thuê phải tuân theo đúng quy định của pháp luật;

d) Quản lý, sử dụng và định đoạt (cho thuê, thế chấp, cầm cố) các tài sản, nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn.

3. Quyền về kinh doanh và tổ chức kinh doanh

a) Kinh doanh các lĩnh vực theo các mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với ngành, nghề kinh doanh do Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng và nhiệm vụ từng thời kỳ theo chiến lược kinh doanh được chủ sở hữu phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Tự chủ trong hoạt động kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh. Công ty được phép thực hiện ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân để làm đại lý xổ số;

c) Kinh doanh các loại hình, sản phẩm xổ số theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức phân phối vé số thông qua hệ thống đại lý xổ số của Công ty bảo đảm theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số;

đ) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các quyền khác quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 14. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn, đất đai, tài sản và các nguồn lực khác được nhà nước giao để kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổn thất các nguồn vốn và tài sản của Công ty. Mọi biến động về vốn nhà nước đầu tư vào Công ty, Công ty phải báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan có thẩm quyền khác để theo dõi, giám sát. Định kỳ hằng năm Công ty phải đánh giá mức độ bảo toàn vốn nhà nước đầu tư tại Công ty;

b) Đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác, chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ về tài chính với Ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ quản lý tài chính khác theo quy định pháp luật;

d) Theo dõi nợ phải thu, nợ phải trả theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại nợ, đôn đốc thu hồi nợ, xây dựng kế hoạch thanh toán nợ, cân đối dòng tiền bảo đảm thanh toán nợ; thanh toán các khoản nợ theo đúng thời hạn đã cam kết;

đ) Tổ chức quản lý, kiểm soát, điều hành nhằm sử dụng có hiệu quả vốn, các nguồn lực được Nhà nước giao và các nguồn lực khác trong hoạt động của Công ty.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép trong Quyết định thành lập, Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

b) Tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số phải thực hiện theo quy định pháp luật và quy định tại Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có);

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động, thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ trúng thưởng theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo;

e) Công bố, công khai báo cáo tài chính hàng năm và các thông tin khác về hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

g) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong kinh doanh theo quy định của pháp luật;

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Chủ sở hữu, Cơ quan đại diện chủ sở hữu, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong thực hiện các quy định về thang lương, bảng lương; xây dựng tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, người quản lý Công ty và các cán bộ quản lý khác.

3. Chịu sự giám sát của Chủ sở hữu và Cơ quan đại diện chủ sở hữu; tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 15. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

1. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định tổ chức quản lý Công ty theo mô hình Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Ban kiểm soát. Chủ tịch Công ty có thể kiêm Giám đốc Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát và điều hành của Công ty gồm: Chủ tịch Công ty; Kiểm soát viên; Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, bộ máy giúp việc là các phòng và văn phòng đại diện trực thuộc.

3. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động. Công ty phải báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu để tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ khi thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Việc kiêm nhiệm đối với người quản lý công ty, Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Mục 1. CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 16. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do Cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

2. Tiền lương, phụ cấp, thù lao của Chủ tịch Công ty được tính vào chi phí quản lý Công ty.

3. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty tổ chức lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ

tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

4. Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định, trừ trường hợp phải được Cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

5. Trường hợp Chủ tịch Công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến Cơ quan đại diện chủ sở hữu và được Cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Hết thời gian ủy quyền mà Chủ tịch Công ty chưa trở lại Công ty làm việc, thì người được ủy quyền phải báo cáo với Cơ quan đại diện chủ sở hữu để xem xét, quyết định.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty nhân danh Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu

a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty;

b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;

c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

d) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch công ty;

Có ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc;

đ) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị trên mức phân cấp cho Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật;

e) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty;

g) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể văn phòng đại diện của Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty quyết định sau khi Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt hoặc có ý kiến về các nội dung sau đây:

a) Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc;

c) Huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo tài chính; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty.

đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể văn phòng đại diện.

3. Chủ tịch Công ty quyết định về các nội dung sau đây:

a) Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Giám đốc, các chức danh do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm;

c) Quyết định đánh giá đối với Giám đốc; đánh giá, khen thưởng, chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ;

d) Chủ tịch Công ty phân cấp cho Giám đốc Công ty quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này và theo quy định của pháp luật;

đ) Ký kết hợp đồng giao dịch nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Công ty;

e) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị hạch toán trực thuộc;

g) Công tác phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;

h) Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ và có thể thành lập Ban kiểm soát nội bộ của Công ty (nếu có).

4. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty quản lý, điều hành Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Điều lệ của Công ty.

2. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời Cơ quan đại diện chủ sở hữu khi Công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

3. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

4. Chủ tịch Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

5. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

6. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

- a) Lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch Công ty

1. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm công tác quản lý, điều hành; có năng lực kinh doanh, quản lý doanh nghiệp; có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

4. Chưa từng bị cách chức các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật.

5. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành; có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

6. Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, Nhà nước; các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2. GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 20. Giám đốc

1. Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ Công ty và theo phê duyệt, theo chủ trương, Quyết định của Chủ tịch Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Giám đốc do Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm theo phương án nhân sự đã được Cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm của Giám đốc là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty và có quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Tổ chức điều hành mọi hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty; thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, phê duyệt, quyết định của Chủ tịch Công ty và của Cơ quan đại diện chủ sở hữu; sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo phương án đã được phê duyệt.

2. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty; các khoản thanh toán có tính chất thường xuyên thuộc hoạt động hằng ngày của Công ty như: Lập, xử lý chứng từ thủ tục, thanh toán thu, chi trả, nộp, ... cho các giao dịch có liên quan đại lý, ngân hàng, các hoạt động, dịch vụ có liên quan khác.

3. Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, có giá trị dưới 01 (một) tỷ đồng.

4. Xây dựng và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị chuyên môn trực thuộc; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý nội bộ và các

quy định khác liên quan đến hoạt động của Công ty sau khi Chủ tịch Công ty quyết định hoặc đề Chủ tịch Công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư đã được Chủ tịch Công ty phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện.

6. Đề nghị Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận đơn xin từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

7. Xây dựng kế hoạch nhân sự, chế độ tiền lương, thưởng, tiêu chuẩn, chế độ về cán bộ, quy hoạch đào tạo của Công ty trình Chủ tịch Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện.

8. Tuyển dụng và ký hợp đồng tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quyết định quy hoạch, bố trí, phân công lao động, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người lao động Công ty.

9. Tổ chức xây dựng, ban hành quy chế, thực hiện quy định của quy định pháp luật, quy chế nội bộ của Công ty theo thẩm quyền để phục vụ cho công tác điều hành của Giám đốc.

10. Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.

11. Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và kế hoạch kinh doanh năm tiếp theo; báo cáo tài chính hằng năm; kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty thuộc thẩm quyền.

12. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty khi xét thấy cần thiết.

13. Thực hiện trả tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng cho người quản lý, Kiểm soát viên và người lao động Công ty theo phê duyệt của Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty trên cơ sở quy định của pháp luật về cơ chế tiền lương đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

14. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, theo chủ trương phê duyệt và quyết định của Chủ tịch Công ty.

Điều 22. Trách nhiệm của Giám đốc

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ tịch Công ty, của Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Cơ quan đại diện chủ sở hữu về quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty trong phạm vi thẩm quyền được giao. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác.

5. Giám đốc chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

- a) Lạm dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn thuộc thẩm quyền hoặc phân cấp quản lý khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Trách nhiệm khác được quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

1. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Chủ tịch Công ty, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

4. Chưa từng bị cách chức các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật.

5. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiệu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

6. Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, Nhà nước; các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

MỤC 3. PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 24. Phó giám đốc

1. Số lượng Phó giám đốc không quá 03 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó giám đốc theo quy mô và đặc điểm kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 03 Phó giám đốc, Chủ tịch Công ty báo cáo, đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, chấp thuận.

2. Phó giám đốc giúp Chủ tịch Công ty, Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Công ty theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, ủy quyền.

3. Quyền và nghĩa vụ của Phó giám đốc

a) Chủ động triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành công việc của các phòng, văn phòng đại diện trực thuộc Công ty được phân công phụ trách;

b) Trực tiếp quản lý, điều hành công việc đã được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền giải quyết; đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Công ty trước pháp luật và Cơ quan đại diện chủ sở hữu về thực hiện nhiệm vụ theo phân công, ủy quyền;

c) Chủ động thực hiện tham mưu, đề xuất ý kiến về lĩnh vực công việc được giao phụ trách; chủ động giải quyết công việc liên quan đến hoạt động chung hằng ngày của Công ty theo phân cấp thẩm quyền;

d) Chỉ đạo và triển khai thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định được Giám đốc hoặc Chủ tịch Công ty phân công; chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu quyết định không đúng thẩm quyền;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo ủy quyền, quyết định của Giám đốc, Chủ tịch Công ty.

Điều 25. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán giúp người đại diện theo pháp luật của Công ty giám sát tài chính Công ty theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan, chịu sự lãnh đạo của Giám đốc Công ty.

2. Công việc, trách nhiệm và quyền của Kế toán trưởng

a) Kế toán trưởng là người đứng đầu bộ máy kế toán của đơn vị có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong đơn vị kế toán;

b) Kế toán trưởng giúp Chủ tịch Công ty, Giám đốc (theo phân cấp thẩm quyền) của đơn vị kế toán giám sát tài chính tại đơn vị kế toán;

c) Kế toán trưởng chịu sự lãnh đạo của Chủ tịch Công ty, Giám đốc (theo phân cấp thẩm quyền) của đơn vị kế toán;

d) Kế toán trưởng có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán;

- Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán.

đ) Có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán;

e) Có ý kiến bằng văn bản với Giám đốc về việc tuyển dụng, thuyên chuyển, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm kế toán, thủ quỹ; yêu cầu các bộ phận liên quan trong đơn vị kế toán cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của kế toán trưởng;

g) Bảo lưu ý kiến chuyên môn bằng văn bản khi có ý kiến khác với ý kiến của người ra quyết định;

h) Báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc (theo phân cấp thẩm quyền) khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán trong đơn vị; trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người đã ra quyết định hoặc Cơ quan đại diện chủ sở hữu và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

3. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Chủ tịch Công ty và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện của Phó giám đốc, Kế toán trưởng

1. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; người quản lý Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

4. Chưa từng bị cách chức các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp Nhà nước theo quy định pháp luật.

5. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

6. Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, Nhà nước; các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Bổ nhiệm Phó giám đốc, Kế toán trưởng

1. Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

2. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm Phó giám đốc, Kế toán trưởng là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

3. Điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Tù chức

Việc xem xét cho tù chức đối với người quản lý Công ty, Kiểm soát viên được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Để đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng.

3. Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định của Đảng.

Đối tượng, quy trình, thủ tục lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Vì các lý do chính đáng khác của cá nhân.

Điều 29. Miễn nhiệm

Việc xem xét miễn nhiệm đối với người quản lý Công ty, Kiểm soát viên được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà cấp có thẩm quyền xác định là năng lực hạn chế, uy tín giảm sút.

2. Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một thời hạn bổ nhiệm.
3. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định của Đảng.

Đối tượng, quy trình, thủ tục lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

7. Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước là người đứng đầu đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.

Điều 30. Văn phòng đại diện

Văn phòng đại diện là đơn vị trực thuộc của Công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó. Văn phòng đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của Công ty.

Văn phòng đại diện với chức năng là văn phòng trung gian đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty theo sự phân công hoặc ủy quyền của Công ty, chịu trách nhiệm liên lạc, giao dịch với các đại lý, đơn vị đối tác, thực hiện nắm bắt, tổng hợp báo cáo, cung cấp thông tin về thị trường, đại lý, đối tác; rà soát, nắm bắt thị trường, phát hiện và báo cáo những hành vi xâm phạm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty.

Điều 31. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty, Giám đốc (theo phân cấp quản lý) quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đại diện chủ sở hữu. Riêng tổ chức bộ máy kế toán Công ty được tổ chức quản lý dưới hình thức là phòng Tài chính - Kế toán theo quy định của Luật Kế toán.

2. Cơ cấu tổ chức của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc quy

định hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty.

3. Giám đốc quyết định các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc.

4. Ngoài ra, Chủ tịch Công ty hoặc Giám đốc có thể thành lập bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền phân cấp.

MỤC 4. BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY

Điều 32. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên.

2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định; được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể của Công ty như cán bộ, nhân viên và người lao động của Công ty.

4. Kiểm soát viên không là thành viên của Ban Chấp hành các tổ chức Đảng, Đoàn thể tại Công ty. Trường hợp Kiểm soát viên nếu là đoàn viên thanh niên đang sinh hoạt tại Đoàn thanh niên Công ty thì vẫn được tham gia Ban Chấp hành Đoàn thanh niên Công ty.

5. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

6. Một cá nhân có thể đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của không quá 04 doanh nghiệp nhà nước.

7. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

b) Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; Chủ tịch Công ty; Giám đốc; Phó giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của Công ty;

d) Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty

1. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên có nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;

b) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty;

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty;

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

i) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu, quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Quyền của Ban kiểm soát:

- Tham gia các cuộc họp, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của Cơ quan đại diện chủ sở hữu với Chủ tịch Công ty và Giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

- Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch Công ty, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

- Đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

- Quyền khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của Kiểm soát viên:

- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

- Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

- Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

- Báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

- Báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện có Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc Quy chế quản lý nội bộ công ty.

- Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định, chi trả.

Điều 34. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

2. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bao gồm các nội dung sau đây:

a) Phạm vi, nội dung thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được giao của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

b) Cơ chế phối hợp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty, người quản lý Công ty đối với hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

c) Cơ chế phối hợp, báo cáo, xin ý kiến giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu và Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao;

d) Cơ chế phối hợp giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với Công ty, người quản lý Công ty và người đại diện chủ sở hữu trực tiếp trong thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên đối với Công ty;

đ) Cơ chế đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

e) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

g) Nội dung khác theo quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 35. Mối quan hệ giữa Giám đốc và Chủ tịch Công ty, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu, nhưng trong khi chờ ý kiến của Cơ quan đại diện chủ sở hữu vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Mọi quyết định của Giám đốc trái với quyết định của Chủ tịch Công ty hoặc vượt thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch Công ty sẽ không có hiệu

lực thi hành; đồng thời Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do không thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty và quyết định vượt thẩm quyền.

3. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hằng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

4. Chủ tịch Công ty phải gửi Báo cáo bằng văn bản về quyết định của Chủ tịch Công ty cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Sau khi nhận được Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của năm và kế hoạch tài chính cho năm tiếp theo của Công ty, Cơ quan đại diện chủ sở hữu rà soát lại kế hoạch tài chính do Công ty lập và có ý kiến chính thức bằng văn bản để Công ty hoàn chỉnh kế hoạch tài chính.

6. Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

7. Trường hợp cuộc họp do Chủ tịch Công ty chủ trì để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty, Giám đốc dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến, nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

8. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với Công ty, người quản lý Công ty trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên đối với Công ty, theo cơ chế phối hợp.

Điều 36. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty:

a) Không được để người có quan hệ gia đình của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo Chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với người có quan hệ gia đình của Chủ tịch Công ty, Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

2. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định tại Điều 86 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 37. Người lao động tham gia quản lý Công ty

1. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

- a) Hội nghị người lao động Công ty;
- b) Tổ chức Công đoàn Công ty và tổ chức đại diện người lao động;
- c) Ban Thanh tra nhân dân;
- d) Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung, hình thức người lao động được tham gia ý kiến, được quyết định, được kiểm tra, giám sát

a) Thực hiện theo Quy chế dân chủ ở cơ sở tại Công ty và theo quy định của pháp luật về lao động.

b) Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch thực hiện tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động theo chức năng, quyền hạn và thẩm quyền quy định tại Điều này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 38. Quản lý tài chính Công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.
3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê, và kiểm toán và những nội dung khác có liên quan.

4. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận và bù đắp lỗ trong kinh doanh: Sau khi bù đắp các khoản lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Công

ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính khi đã được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, TẠM NGỪNG KINH DOANH, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 39. Tổ chức lại, tạm ngừng kinh doanh, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại, tạm ngừng kinh doanh, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Phá sản, Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 40. Chế độ báo cáo

Công ty thực hiện chế độ lập, trình bày, gửi các báo cáo (định kỳ, đột xuất) đến Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Sở Tài chính theo quy định. Ngoài ra Công ty còn phải thực hiện lập và gửi các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Nội dung (biểu mẫu), thời hạn báo cáo căn cứ vào yêu cầu cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 41. Công khai thông tin về hoạt động của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty.
2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 42. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 43. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 45. Căn cứ và phương pháp xác định tiền lương, thù lao, thưởng của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên tại Công ty

Nguyên tắc xác định, trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty và Kiểm soát viên tại Công ty theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định pháp luật về tiền lương hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Phạm vi thi hành

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

